

Ngày 30/09/2025	25,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.7%	52.8%	85.7%

	Q3/25	
ROE	3.2%	+/- YoY ▲ 0.5%

	Q3/25		
DT thuần	242	QoQ ▼ 179 ▼ 42.5%	YoY ▼ 3.00 ▼ 1.2%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	990	YoY ▲ 64.0 ▲ 6.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	84.8	QoQ ▼ 72.2 ▼ 46.0%	YoY ▼ 5.60 ▼ 6.2%
	tỷ VNĐ		

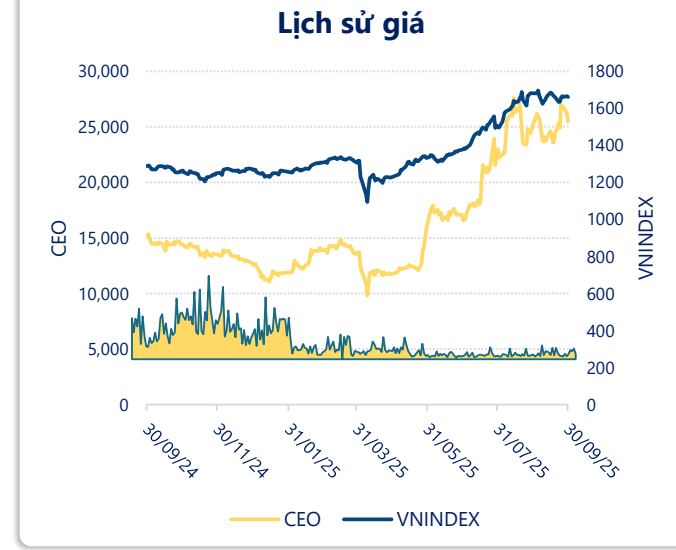
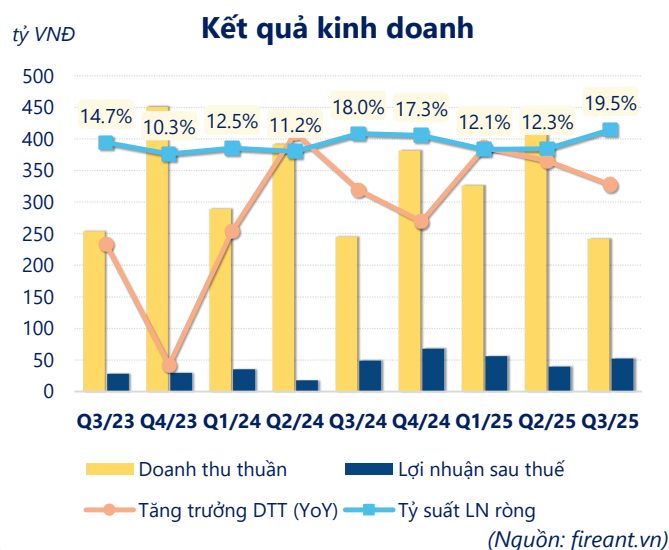
	9T 2025	
LN gộp	329	YoY ▲ 48.0 ▲ 16.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	60.9	QoQ ▼ 18.8 ▼ 23.6%	YoY ▲ 5.50 ▲ 9.9%
	tỷ VNĐ		

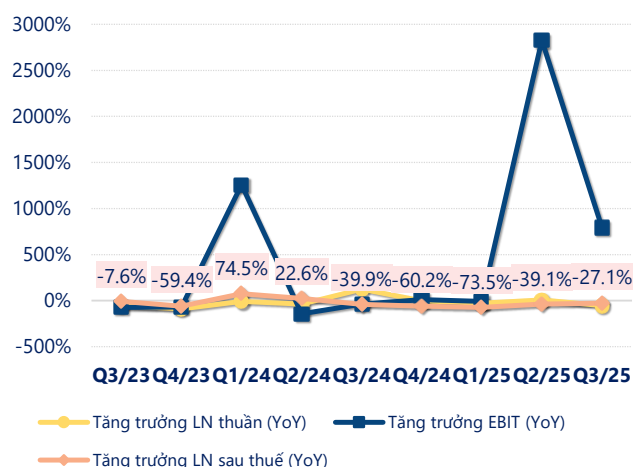
	9T 2025	
LN thuần	208	YoY ▲ 50.0 ▲ 31.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	52.2	QoQ ▲ 12.6 ▲ 31.9%	YoY ▲ 3.40 ▲ 7.1%
	tỷ VNĐ		

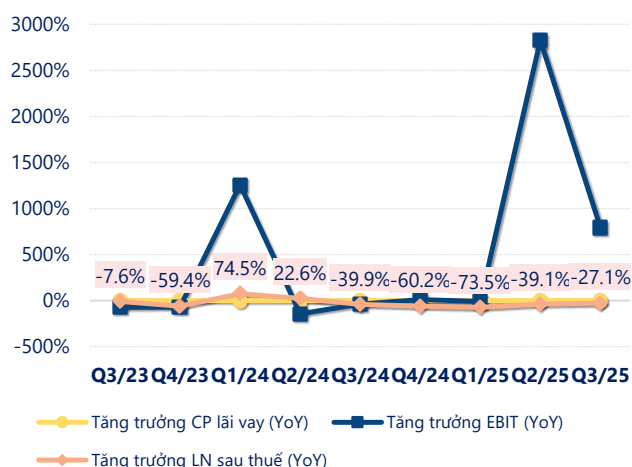
	9T 2025	
LN sau thuế	148	YoY ▲ 46.0 ▲ 44.9%
	tỷ VNĐ	



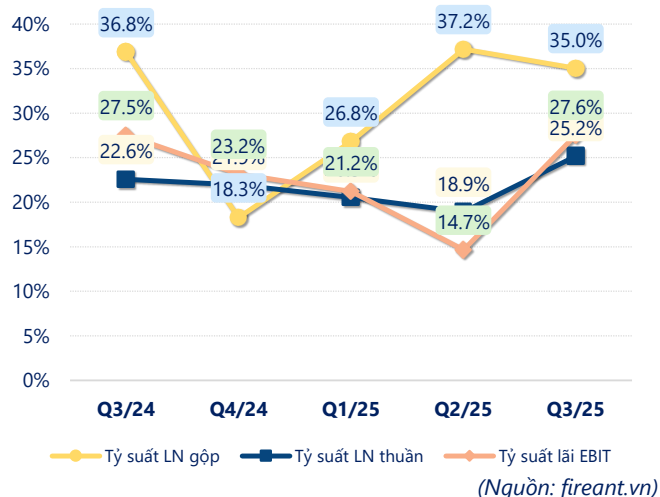
Tăng trưởng lợi nhuận



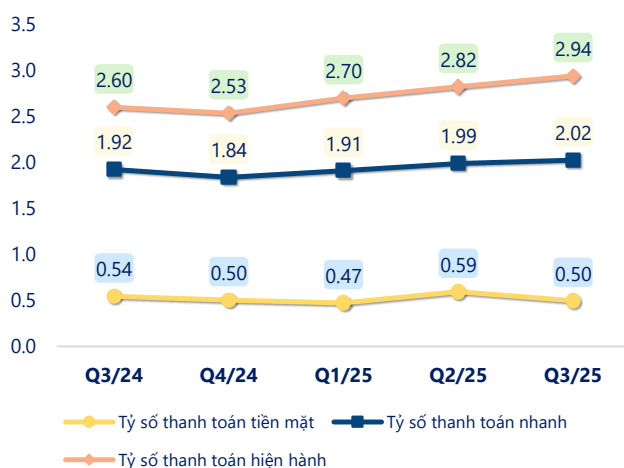
Tăng trưởng chi phí



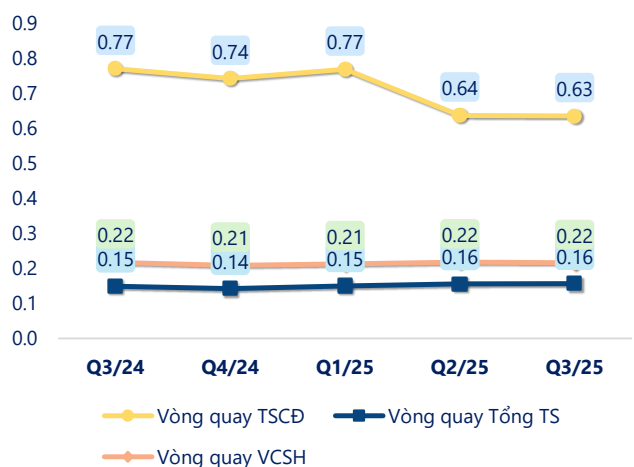
Tỷ suất lợi nhuận



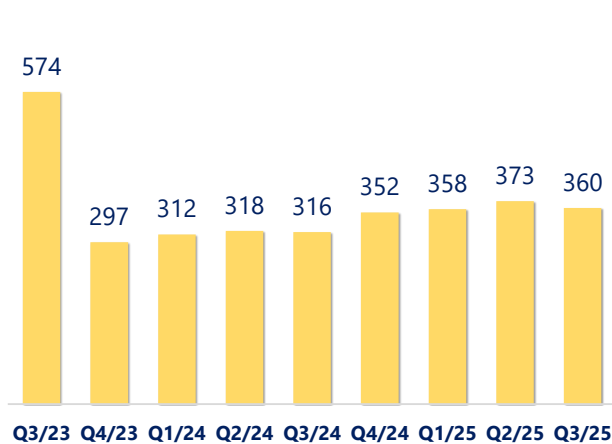
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	242	245	-1.2%	990	926	6.8%
Giá vốn hàng bán	157	155	1.4%	661	645	2.4%
Lợi nhuận gộp	84.8	90.4	-6.2%	329	281	16.9%
Doanh thu HĐTC	15.5	10.5	48.0%	51.2	50.3	1.8%
Chi phí TC	6.61	8.01	-17.4%	20.8	24.4	-14.8%
Chi phí lãi vay	6.51	7.99	-18.5%	20.5	23.5	-12.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	9.03	12.9	-30.0%	35.7	63.6	-43.9%
Chi phí QLDN	23.8	24.6	-3.3%	116	86.0	34.9%
LN thuần từ HĐKD	60.9	55.4	9.9%	208	158	31.7%
Lợi nhuận khác	-0.74	4.13	-118%	-30.4	2.57	-1282%
LN trước thuế	60.2	59.6	1.0%	177	160	10.6%
Lợi nhuận sau thuế	52.2	48.8	7.1%	148	102	44.9%
LNST của CĐ cty mẹ	47.2	44.2	6.9%	138	124	11.3%

(Nguồn: fireant.vn)

